TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/DSPT
Ngày: 14/12/2021
V/vTranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hồ Tuấn Anh.
- *Các Thẩm phán*: Ông Lê Xuân Hải
Bà Đỗ Thị Thắm

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định***: Bà Lữ Thị Xuân Dương- Kiểm sát viên *tham gia phiên tòa*.

Ngày 14 tháng 12năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2021/TLPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2021 về "tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2021/DS-ST ngày 20tháng 7năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 29/2021/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn L

- *Bị đơn:*

1. Vợ chồng ông Lê Ngọc Th, bà Nguyễn Thị H (ông Th có mặt)

2.Vợ chồng anh Lê Hàn S, chị Nguyễn Thị G (vắng)

Cùng cư trú tại: Xóm T, thôn Thủ Thiện H, xã Bình N, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đỗ Thị Y; cư trú tại: Xóm T, thôn Thủ Thiện H, xã Bình N, huyện Tây S, tỉnh Bình Định.

2. Chị Võ Thị Hồng Th1; cư trú tại: Thôn 2, xã Bình N, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt)

3. Anh Võ Minh Tr; cư trú tại: Khu phố Tân Tr, phường Tân B, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước.

4. Anh Võ Minh T; cư trú tại: Xóm C, thôn 3, xã Bình N, huyện T, tỉnh Bình Định.

5. Chị Võ Thị Hồng T1; cư trú tại: Số 78 đường Trần Cao V, thành phố Q, tỉnh Bình Định (có mặt)

6. Chị Nguyễn Thị Th2; cư trú tại: Thôn Thủ Thiện H, xã Bình N, huyện T, tỉnh Bình Định.

7. Ông Lê Thành S1; cư trú tại: Xóm T, thôn Thủ Thiện H, xã Bình N, huyện T, tỉnh Bình Định.

8. Ông Trần Văn M; cư trú tại: Thôn Thủ Thiện H, xã Bình N, huyện T, tỉnh Bình Định.

9. Ông Lê Thành Th3; cư trú tại: Thắng C, Nhơn P, An N, tỉnh Bình Định.

- Người kháng cáo: Ông Võ Văn L - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Võ Văn L trình bày:

Nguồn gốc thửa số 1063, tờ bản đồ số 20 tại thôn Thủ Thiện H, xã Bình N, huyện T, tỉnh Bình Định hiện gia đình ông đang sử dụng là do gia đình ông được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện T giao đất theo Quyết định số 217 ngày 15/12/1992, diện tích 200m^2 để xây dựng nhà ở. Năm 1998, UBND huyện T giao diện tích đất trồng cây lâu năm liền kề với đất ởtheo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) ngày 01/7/1998 với diện tích 1.272m^2 (trong đó 200m^2 đất ở và 1.072m^2 đất trồng cây lâu năm) được thể hiện trên bản đồ giải thửa và hồ sơ địa chính là thửa đất số 188(1), tờ bản đồ số 9, tại xóm T, thôn Thủ Thiện H, xã Bình N, huyện T, tỉnh Bình Định, giới cận: Đông giáp nhà ông Nguyễn Tấn Th4; Tây giáp nhà anh Lê Hàn S và ông Lê Ngọc Th; Bắc giáp Quốc lộ 19; Nam giáp Gò Hóc L.

Năm 2014,ông đăng ký cấp đổi lại GCNQSDĐnên ngày 30/10/2014 UBND huyện T cấp lại GCNQSDĐ ghi rõ cấp cho hộ ông Võ Văn L và bà Đỗ Thị Y tại thửa đất số 1063, tờ bản đồ số 20, diện tích 1059m^2 (trong đó 200m^2 đất ở và 859m^2 đất trồng cây lâu năm). Quá trình sử dụng đất, gia đình ông đã chôn trụ rào để xác định ranh giới đất. Khoảng tháng 12/2018, gia đình ông đi làm dưa ở tỉnh Ph, anh S và ông Th ở thửa đất liền kề đã đập phá trụ rào bê tông, lấn chiếm của gia đình ông 303 m^2 (theo đo đạc của Địa chính xã Bình N) trong đó ông Th lấn 97 m^2, ông Th đã xây dựng nhà kho, mái hiên; anh S lấn chiếm là 273,5m^2, anh S đang trồng cây trên đất lấn chiếm.

Nay ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Th, bà H và vợ chồng anh S, chị G phải trả lại phần diện tích đã lấn chiếm cho gia đình ông.

Bị đơn ông Lê Ngọc Th, bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 30/4/1993, ôngbà nhận chuyển nhượng Cơ sở Gạch ngói của ông Lê Đình Th3 (Lê Thành Th3) ở thôn Thắng C, xã Nhơn P, thị xã An N, tỉnh Bình Định với giá 26 chỉ vàng 24K, có viết giấy chuyển nhượng với nội dung: Ông Th3 chuyển nhượng cho ông 01 cơ sở gạch ngói, đứng chân trên đất Bình N3, cơ sở gồm có: 01 lò nung; 01 trại gạch ngói; 02 giếng nước và một số dụng cụ sản xuất gạch ngói với diện tích là 1500m^2, các tài sản này nằm trên đất của Hợp tác xã nông nghiệp (HTX) Bình N3 quản lý. Sau khi mua, ông bà đã sản xuất kinh doanh từ đó cho đến nay. Quá trình sản xuất kinh doanh, có san ủi mặt bằng để phục vụ sản xuất và hàng năm đều nộp sản phẩm cho HTX nhưng được một thời gian thì bị thua lỗ nên phải dừng sản xuất.

Năm 2018, ông bà san lấp giếng, xây dựng nhà kho có diện tích khoảng 500m^2 chứa nông sản và vật tư nông nghiệp để kinh doanh. Ông bà đã sử dụng đất của lò gạch này từ năm 1993 đến nay nhưng không kê khai đất để được Nhà nước giao đất mà chỉ kê khai diện tích đất hiện gia đình ông bà đang sử dụng và được UBND huyện T cấp GCNQSDĐ ngày 10/10/2014 đứng tên Lê Ngọc Th và Nguyễn Thị H với diện tích 300m^2 đất ở tại thửa 1851, tờ bản đồ số 20 tại thôn Thủ Thiện H, xã Bình N, huyện T, tỉnh Bình Định. Năm 1994, Nhà nước đo đạc cấp đất cho ông Võ Văn L đã cấp nhầm vào đất của ông bà là do cán bộ đo đạc bị nhầm lẫn nhưng ông không khiếu nại.

Ông bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông L vì đất này ông bà đã sử dụng ổn định 36 năm nay, ông bà không lấn chiếm đất của ông L. Ông bà yêu cầu xem xét lại việc cân đối giao đất cho hộ ông L theo Nghị định 64/CP có đúng không.

Bị đơn anh Lê Hàn S, chị Nguyễn Thị G trình bày:

Năm 2012, ông Lê Thành S1 (cha anh S) cho anh S lò gạch ngói ở thôn Thủ Thiện H, xã Bình N, huyện T trên diện tích đất 3.000m^2, giới cận: Đông giáp hàng rào nhà ông Nguyễn Tấn Th4; Tây giáp đường bê tông vào Đồng R; Bắc giáp lò gạch ông Võ Văn L; Nam giáp lò gạch ông Lê Ngọc Th để sản xuất cho đến nay. Việc cho chỉ nói miệng, không lập thành văn bản. Vợ chồng anh chị đã xây dựng 01 ngôi nhà cấp 4 để ở và sử dụng lò gạch ngói cũ để làm trại nuôi gà và 01 lò tráng bánh trên diện tích đất 350m^2 còn lại đất thừa anh chị đang trồng cây. Anh chị sử dụng đất của lò gạch từ đó đến nay nhưng không kê khai đất để được Nhà nước giao đất mà chỉ kê khai diện tích đất hiện anh chị đang sử dụng và được UBND huyện T cấp GCNQSDĐ ngày 22/4/2006 đứng tên Lê Hàn S và Nguyễn Thị G, diện tích 200m^2 đất ở tại thửa 1065, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại thôn Thủ Thiện H, xã Bình N, huyện T, tỉnh Bình Định.

Nay ông L khởi kiện cho rằng anh lấn chiếm đất, anh chị không đồng ý vì đất là do cha anh S mua của ông Trần Văn M1 và đã sử dụng ổn định từ năm 1993 đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- *Bà Đỗ Thị Y, chị Võ Thị Hồng Th, anh Võ Minh Triều, anh Võ Minh M, chị Võ Thị Hồng T1, chị Nguyễn Thị Th2*: Thống nhất như trình bày và yêu cầu của nguyên đơn.

- *Ông Lê Thành S1 trình bày*:

Năm 1993, ông mua 01 lò gạch ngói của ông Trần Văn M1 ở thôn Thủ Thiện H, xã Bình N, huyện T, diện tích 3.000m^2, giới cận: Đông giáp hàng rào nhà ông Nguyễn Tấn Th4; Tây giáp đường bê tông vào Đồng R; Bắc giáp lò gạch ông Võ Văn L; Nam giáp lò gạch ông Nguyễn Thành Th (Lê Ngọc Th) với giá 28 chỉ vàng 24K. Sau khi mua, ông sử dụng lò gạch đến năm 2012 thì cho con là anh Lê Hàn S sử dụng, trên đất có xây dựng 01 ngôi nhà ở cấp 4 và sử dụng lò gạch ngói cũ để làm trại nuôi gà và 01 lò tráng bánh và trồng cây, các tài sản trên hiện vợ chồng anh Sinh đang quản lý sử dụng. Nay ông L khởi kiện cho rằng anh S lấn chiếm đất của ông L, ông không đồng ý vì đất này ông mua của ông M1 và sử dụng ổn định từ đó đến nay.

- *Ông Trần Văn M1 bày*:

Nguồn gốc thửa đất ông chuyển nhượng lại cho ông Lê Thành S1 là do ông mua lại của ông T3 (M), ông không biết họ, chỉ biết tên T3, ở thị trấn Ph, huyện T vào năm 1991. Việc chuyển nhượng có giấy viết tay nhưng không có xác nhận của chính quyền. Hai bên không nói diện tích đất cụ thể là bao nhiêu mà chỉ thỏa thuận về giới cận nhưng ông nhớ chiều dài lô đất kéo đến hàng rào ông Th. Tại thời điểm chuyển nhượng, trên đất có một lò gạch diện tích 5m x 6m và một trại ngói chiều rộng 12m, chiều dài 20m nhưng nói phần tráp còn phần bãi đất đủ sử dụng. Ông mua chỉ mua lò gạch và trại ngói chứ không có chuyển nhượng đất vì lúc đó đất Nhà nước quản lý chưa giao cho ai. Sau khi mua ông sử dụng và hàng năm đóng thuế môn bài cho Nhà nước còn thuế mặt bằng hàng tháng ông đóng thuế sản phẩm cho Hợp tác xã nông nghiệp Bình N 3. Năm 1992, ông chuyển nhượng lại cho ông Lê Thành S1 hai bên cũng chỉ viết giấy tay, ông không nhớ giá bán bao nhiêu, phần chuyển nhượng một lò gạch có diện tích 5m x 6m và một trại ngói rộng 12m; dài 20m nhưng nói phần tráp còn phần bãi đất đủ sử dụng, không chuyển nhượng diện tích đất vì lúc đó đất Nhà nước đang quản lý chưa giao cho ai. Việc ông L và ông Th, anh S tranh chấp, ông không biết rõ. Ông yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Ông Lê Thành Th3 trình bày*:

Nguồn gốc thửa đất ông chuyển nhượng lại cho ông Th là do ông mua lại của ông T5 (ông không biết họ) chỉ biết tên T5 ở thị trấn Ph, huyện T vào năm 1984. Hai bên mua bán có giấy viết tay chưa được chính quyền địa phương xác nhận. Hai bên không nói diện tích đất là bao nhiêu chỉ nói giới cận nhưng ông nhớ chiều dài lô đất kéo đến hàng rào nhà ông Th. Khi mua bán, trên đất có một lò gạch có diện tích 5m x 6m và một trại ngói rộng 12m, dài 20m nhưng nói phần tráp còn phần bãi đất đủ sử dụng. Ông chỉ sang nhượng lò gạch và trại ngói chứ không chuyển nhượng đất vì lúc đó đất do Nhà nước quản lý. Sau khi mua, ông sử dụng và hàng năm đóng thuế môn bài cho Nhà nước còn thuế mặt bằng hàng tháng ông đóng sản phẩm cho Hợp tác xã nông nghiệp Bình N 3. Năm 1992, ông chuyển nhượng lại cho ông Lê Ngọc Th. Hai bên cũng chỉ viết giấy tay, ông không nhớ giá bán bao nhiêu, phần chuyển nhượng một lò gạch có diện tích 5m x 6m và một trại ngói rộng 12m; dài 20m nhưng nói phần tráp còn phần

bãi đất đủ sử dụng, không có chuyển nhượng phần đất vì lúc đó đất do Nhà nước quản lý. Việc ông L và ông Th, anh S tranh chấp đất, ông không biết rõ. Ông yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2021/DS-ST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện T đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất của nguyên đơn ông Võ Văn L đối với bị đơn ông Lê Ngọc Th, bà Nguyễn Thị H và anh Lê Hàn S, chị Nguyễn Thị G.

2. Buộc ông Lê Ngọc Th, bà Nguyễn Thị H phải trả lại đất trồng cây lâu năm có diện tích 52,78m^2 (7,88m x 6,7m), có giới cận: Đông giáp đất ông Nguyễn Tấn Th4; Tây giáp nhà ông Lê Ngọc Th; Bắc giáp đất ông Võ Văn L; Nam giáp đường đất thuộc thửa đất số1063, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại thôn Thủ Thiện H, Bình N, T, Bình Định do UBND huyện T cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02135 ngày 10/10/2014 cho hộ ông Võ Văn L sở hữu, sử dụng (có sơ đồ kèm theo).

3. Ông Lê Ngọc Th, bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho ông Võ Văn L số tiền 9.816.840 đồng để được sử dụng 44,22m^2 đất trồng cây lâu năm.

4. Buộc anh Lê Hàn S và chị Nguyễn Thị G phải trả lại diện tích đất 273,5m^2 loại đất trồng cây lâu năm, giới cận: Đông giáp đất ông Nguyễn Tấn Th4; Tây giáp đất ông Lê Hàn S; Bắc giáp đất ông Võ Văn L; Nam giáp nhà ông Lê Ngọc Th và đất ông Võ Văn L thuộc thửa đất số 1063, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại thôn Thủ Thiện H, Bình N, T, Bình Định do UBND huyện T cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02135ngày 10/10/2014 cho hộ ông Võ Văn L sở hữu, sử dụng. (Có sơ đồ bản kèm theo).

5. Anh Lê Hàn S và chị Nguyễn Thị G phải giao 06 cây huỳnh đàn có đường kính dưới 20cm; 04 cây keo có đường kính 04cm; 01 cây xoan đường kính từ 10cm đến dưới 20cm; 02 cây keo có đường kính trên 08cm; 01 cây bạch đàn đường kính trên 08cm nằm trên diện tích đất 273,5m^{2}cho hộ ông Võ Văn L sở hữu, sử dụng.

6. Ông Võ Văn L phải thanh toán cho anh Lê Hàn S, chị Nguyễn Thị G số tiền 271.000 đồng.

7. Ông Võ Văn L và ông Lê Ngọc Th liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đúng theo diện tích đất thực tế các bên được sở hữu sử dụng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 27/7/2021, nguyên đơn ông Võ Văn L kháng cáo yêu cầu bị đơn vợ chồng ông Lê Ngọc Th, bà Nguyễn Thị H phải tháo dỡ công trình xây dựng trái phép trả lại diện tích đất cho gia đình ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn L. Sửa bản án

sơ thẩm. Buộc vợ chồng ông Lê Ngọc Th phải tháo dỡ công trình xây dựng trên đất trả lại diện tích đất 44,22 m2 cho hộ gia đình ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Gia đình ông Võ Văn L được UBND huyện T giao đất theo Quyết định số 217 ngày 15/12/1992, diện tích 200m^2 thửa số 1063, tờ bản đồ số 20 tại thôn Thủ Thiện H, xã Bình N, huyện T, tỉnh Bình Định để xây dựng nhà ở. Năm 1998, UBND huyện T giao diện tích đất trồng cây lâu năm liền kề với đất ở theo GCNQSDĐ ngày 01/7/1998 với diện tích 1.272m^2 (trong đó 200m^2 đất ở và 1.072m^2 đất trồng cây lâu năm) được thể hiện trên bản đồ giải thửa và hồ sơ địa chính là thửa đất số 188[(1),] tờ bản đồ số 9, tại xóm Tây, thôn Thủ Thiện H, xã Bình N, huyện T, tỉnh Bình Định.

Năm 2014,ông L đăng ký cấp đổi lại GCNQSDĐ.Ngày 30/10/2014, UBND huyện T cấp lại GCNQSDĐ cho hộ ông L và bà Đỗ Thị Y tại thửa đất số 1063, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.059m^2 (trong đó 200m^2 đất ở và 859m^2 đất trồng cây lâu năm).

Theo ông L, quá trình sử dụng đất, gia đình ông đã chôn trụ rào để xác định ranh giới đất. Khoảng tháng 12/2018, gia đình ông đi làm ăn xa,anh Lê Hàn S và ông Lê Ngọc Th ở thửa đất liền kề đã đập phá trụ rào bê tông, lấn chiếm của gia đình ông 303 m^2 đất,t rong đó ông Th lấn 97 m^2 (trên phần đất lấn chiếm, ông Th đã xây dựng nhà kho, mái hiên); anh S lấn chiếm 273,5m^2 và trồng cây trên đất lấn chiếm. Ông L khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Th, bà H và vợ chồng anh S, chị G phải trả lại phần diện tích đã lấn chiếm cho gia đình ông. Tòa án cấp sơ thẩm xác định vợ chồng ông Th lấn của gia đình ông L 97m^2 (14,48 m x 6,7 m); vợ chồng anh S lấn 273,45 m^2 do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L buộc vợ chồng ông Th, vợ chồng anh S phải trả lại diện tích đất lấn chiếm cho gia đình ông L là có căn cứ, đúng pháp luật.

Riêng đối với diện tích 97m^2 mà vợ chồng ông Th lấn chiếm của ông L, ông Th đã xây dựng một nhà xưởng mã hiệu N14, diện tích 23,45m^2; nền bê tông không cốt thép loại K2 (hè) có diện tích 20,77m^2 và mái hiên có diện tích 09 m^2. Tổng diện tích ông Th xây dựng là 44,22m^2 nên diện tích đất trống còn lại là 52,78 m^2,Tòa án cấp sơ thẩm đã giao diện tích đất 44,22m^2 (loại đất trồng cây lâu năm) mà trên đất ông Th đã xây dựng công trình cho vợ chồng ông Th sử dụng đồng thời buộc vợ chồng ông Th phải thanh toán cho vợ chồng ông L giá trị quyền sử dụng 44,22 m^2 đất trồng cây lâu năm với số tiền 9.816.840 đồng. Ông L không đồng ý nên kháng cáo yêu cầu vợ chồng ông Th phải tháo dỡ công trình xây dựng trái phép trả lại diện tích đất cho gia đình ông. Xét kháng cáo của ông L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định quy định diện tích đất tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Bình Định, tại Khoản 2 Điều 3 quy định như sau: "diện tích tối thiểu của một thửa đất nông nghiệp sau khi tách thửa là 300 m^2" nên việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cho vợ chồng ông Th 44,22 m^2 đất trồng cây lâu năm là không phù hợp với

quy định của pháp luật, không thể cấp GCNQSDĐ và không thể thi hành án được.

Theo Biên bản định giá ngày 17/12/2020, phần công trình mà vợ chồng ông Th xây dựng trên diện tích đất 44,22 m^2 của gia đình ông L có tổng giá trị là 63.153.486 đồng, bao gồm các hạng mục sau:

Nhà xưởng loại N14 giá 1.951.000 đồng/m^2 x 23,45m2 = 45.750.950 đồng.

Nền bê tông không cốt thép loại K2 giá 3.988.000 đồng/m^3 x (3,1m x 6,7m x 0,18m) = 14.909.536 đồng

Mái hiên loại N9 giá 277.000 đồng/m^2 x 9m2 = 2.493.000 đồng

Như đã phân tích trên, vợ chồng ông Th phải trả lại cho gia đình ông L 97 m2 đất trồng cây lâu năm do lấn chiếm của gia đình ông L là đúng pháp luật. Phần công trình mà vợ chồng ông Th xây dựng trên đất lấn chiếm của ông L có diện tích 44,22 m2 là trái pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã động viên ông L thanh toán giá trị phần tài sản mà gia đình ông Th đã xây dựng trên diện tích 44.22 m2 của gia đình ông L để gia đình ông L sở hữu tài sản trên nhưng ông L không đồng ý. Vì vậy, vợ chồng ông Th phải tháo dỡ tài sản xây dựng trái phép trên đất lấn chiếm để trả lại 44,22m2 đất cho gia đình ông L.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, Vợ chồng ông Thành phải chịu 300.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn L được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 2 Điều 29khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, ông L không phải chịu.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn L. Sửa bản án sơ thẩm. Buộc vợ chồng ông Lê Ngọc Th phải tháo dỡ công trình xây dựng trên đất trả lại diện tích đất 44,22 m2 cho hộ gia đình ông L là phù hợp với nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; Điều 163, 164, 166, 246 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 166, 170 Luật Đất đai năm 2013. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn L; sửa bản án sơ thẩm.

1. Buộc vợ chồng ông Lê Ngọc Th bà Nguyễn Thị H phải tháo dỡ các tài sản gồm: Nhà xưởng loại N14 diện tích 23,45 m2; nền bê tông không cốt thép loại K2 (3,1m x 6,7m x 0,18m) và mái hiên loại N9, diện tích 09 m^2 để trả lại97

m^2 (14,48 m x 6,7 m),loại đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số1063, tờ bản đồ số 20 tại thôn Thủ Thiện H, xã Bình N, huyện T, tỉnh Bình Định cho hộ ông Võ Văn L (có sơ đồ kèm theo).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Lê Ngọc Th, bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Văn L không phải chịu. Hoàn lại cho ông L 300.000 tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai số 0006926 ngày 09/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, hội đồng xét xử không giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Tuấn Anh